TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2025/DS-PT
Ngày 23-9-2025
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông K'Tiêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 02 (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2025/TLPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc *"Tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 02-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 232/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Thanh T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng) - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phi C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng) - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung X, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 3 E, xã C, tỉnh Lâm Đồng) - Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Lã Phú T2, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Vy A, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng) - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lã Phú T2: Anh Đồng Văn N, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 11, đường T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là Số 11, đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) - Có mặt.

3.2. Anh Trần Văn A1, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (người thừa kế quyền và nghĩa vụ là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng); người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T3, chức vụ: Trưởng phòng Thi hành án dân sự khu vực X - Lâm Đồng; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bị đơn là ông Nguyễn Phi C và bà Nguyễn Thị T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đơn khởi kiện ngày 25-6-2022 và lời trình bày của nguyên đơn ông Võ Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm:

1.1. Ngày 07-3-2022, ông Võ Thanh T và ông Trần Văn A1 nhận chuyển nhượng của ông Lã Phú T2 các thửa đất số 195, 196 và 197, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Al432081 ngày 20-3-2008). Trước khi nhận chuyển nhượng đất của ông T2, ông T tìm hiểu thửa đất trên không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, nguồn gốc đất do ông T2 mua trúng đấu giá của Cơ quan Thi hành án dân sự, giá chuyển nhượng 1.500.000.000 đồng.

1.2. Ngày 28-3-2022, ông T đến các thửa đất trên để canh tác thì bị gia đình ông Nguyễn Phi C và bà Nguyễn Thị T1 ngăn cản, không cho sử dụng. Sau khi, tìm hiểu ông T biết được ông C, bà T1 là chủ sử dụng đất cũ, do phải chấp hành nghĩa vụ trả nợ theo bản án của Tòa án nhân dân huyện Đ nên đã bị Cơ quan Thi hành án dân sự cưỡng chế bằng biện pháp kê biên và bán đấu giá. Sau nhiều lần hòa giải không thành, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết buộc ông C và bà T1 phải trả lại thửa đất số 195, 196, 197 tờ bản đồ số 10 cho ông và ông Trần Văn A1. Đối với việc ông C, bà T1 cho rằng cơ quan nhà nước xử lý tài sản không đúng pháp luật, có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ việc khác; tài sản được tạo lập trên đất ông T và ông A1 đồng ý sẽ thanh toán giá trị theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn ông Nguyễn Phi C và bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bản án số: 46/2002/DS-ST ngày 08-7-2002 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tuyên buộc ông C, bà T1 phải trả cho bà Bùi Thị R 10.779.900 đồng. Sau đó, Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ đã thi hành án bản án và tiến hành thủ tục kê biên, bán đấu giá tài sản của ông C và bà T1 đối với các thửa đất số 195, 196 và 197, tờ bản đồ số 10. Lý do, ông C, bà T1 không thực hiện việc bàn giao diện tích đất trên cho ông Lã Phú T2 (người mua trúng đấu giá) bởi lẽ quá trình thi hành án (thẩm định, định giá, giao các quyết định thi hành án, bản đấu giá…) không đúng quy định pháp luật. Hiện nay, ông C và bà T1 vẫn đang sử dụng diện tích đất trên (năm 2009, ông T2 hủy hoại tài sản đã bị chính quyền lập biên bản). Đối với quyền lợi của ông Võ Thanh T và ông Trần Văn A1, ông C, bà T1 không có ý kiến gì. Hiện nay, ông C, bà T1 đang đã gửi đơn tố cáo Chấp hành viên Cơ quan thi hành án dân sự Đ và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền, do đó đề nghị Tòa án giải quyết trường hợp quá trình kê biên tài sản có vi phạm thì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và ông Lã Phú T2 bị vô hiệu; đồng thời xem xét kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Ông Lã Phú T2 trình bày: Nguồn gốc các thửa đất số 195, 196 và 197, tờ bản đồ số 10 là ông T2 năm 2006 mua trúng đấu giá của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định đã nhận bàn giao đất và tài sản đất từ Cơ quan thi hành án theo quy định. Năm 2009, ông T2 đến canh tác thì bị ông C và bà T1 cản trở đã liên hệ với Cơ quan Thi hành án dân sự thì được trả lời bằng miệng là đất bàn giao rồi, nếu có tranh chấp thì phải kiện đến Tòa án, đến năm 2022 chuyển nhượng cho ông T và ông A1.

4. Tại phiên tòa sơ thẩm, giữa nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu tiến hành định giá lại tài sản trên đất, căn cứ giá trị theo chứng thư thẩm định giá tài sản số 20/2023/CT-BTA của Công ty thẩm định giá và đo đạc địa chính BTA Việt Nam 332.341.000 đồng, thống nhất thỏa thuận giá trị diện tích đất tranh chấp 2.700.000.000 đồng và không yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành định giá đối với các thửa đất nói trên.

5. Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 02-7-2025 của Toà án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã quyết định:

5.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thanh T về việc *"Tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất"* với bị đơn ông Nguyễn Phi C và bà Nguyễn Thị T1.

5.2. Buộc ông Nguyễn Phi C và bà Nguyễn Thị T1 phải trả lại cho ông Võ Thanh T và ông Trần Văn A1 thửa đất số 195, 196, 197 tờ bản đồ số 10 (thửa đất số 1 tờ bản đồ địa chính TD17-2023, diện tích thực tế 4.553,5m^2) tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng) theo mảnh trích đo địa chính số 17-2023 ngày 02-02-2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ.

5.3. Ông Võ Thanh T và ông Trần Văn A1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Phi C và bà Nguyễn Thị T1 số tiền 332.341.000 đồng giá trị tài sản trên đất.

5.4. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

6. Nội dung kháng cáo, kháng nghị:

6.1. Ngày 16-7-2025, bị đơn ông Nguyễn Phi C và bà Nguyễn Thị T1 kháng cáo, nội dung: Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kết luận, hành vi kê biên, bán đấu giá tài sản của Cơ quan Thi hành án không đúng pháp pháp luật, có dấu hiệu tội phạm hình sự, nên các giao dịch liên quan đều trái pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

6.2. Ngày 30-7-2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng kháng nghị bản án sơ thẩm, nội dung: Tài sản của bị đơn bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ kê biên, bán đấu giá. Kết quả điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã xác định Chấp hành viên có vi phạm khi tiến hành cưỡng chế, kê biên bán đấu giá của bị đơn. Do đó, cần xem xét trình tự, thủ tục kê biên, bán đấu giá của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; kết quả bán đấu giá của Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài, việc bàn giao và bảo vệ quyền lợi của người mua trúng đấu giá tài sản thi hành án là cần thiết. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm không đưa Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chưa xác minh, thu thập đầy đủ chứng cứ. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

7. Tại phiên tòa phúc thẩm:

7.1. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (người kháng cáo): Giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày, từ khi tài sản bị kê biên, bán đấu giá ông T2, bà T1 liên tục khiếu nại đến Cơ quan Thi hành án dân sự, Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông và các cơ quan trung ương nhưng đều chuyển đơn và giải quyết theo pháp luật thi hành án, không được hướng dẫn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết kết quả bán đấu giá tài sản. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận

kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Hủy bản án sơ thẩm, để bị đơn yêu cầu giải quyết kết quả bán đấu giá tài sản.

7.2. Nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị và kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

7.3. Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Lã Phú T2) trình bày: Việc đưa cơ quan dấu giá tham gia tố tụng là không cần thiết; tại biên bản giao nhận tài sản ngày 30-11-2006 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đắk Nông đã bàn giao tài sản trúng đấu giá cho ông Lã Phú T2. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

7.4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu:

7.4.1. Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án. Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ án.

7.4.2. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đắk Nông (nay là Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng) vào tham gia tố tụng là đưa thiếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với quá trình kê biên, thi hành án của Cơ quan Thi hành án có nhiều vi phạm thủ tục như kê biên vượt quá nghĩa vụ, không làm việc với người phải thi hành án để chọn tài sản, không xác minh với ngân hàng về việc nghĩa vụ đã được trả xong... các vi phạm này đã được Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao kết luận. Trong khi đó ông T2 người trúng đấu giá không sử dụng đất từ 2009 đến 2022 chuyển nhượng cho nguyên đơn. Việc tranh chấp đất giữa ông T2 và bị đơn ông C, bà T1 chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết (do đó việc chuyển nhượng vi phạm điểm c khoản 1 Điều 188 của Luật Đất đai năm 2013). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy Bản án dân sự số: 01/2025/DS-ST ngày 02-7-2025, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ

toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

[1]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và kháng cáo của ông Nguyễn Phi C và bà Nguyễn Thị T1:

[1.1]. Nguồn gốc các thửa đất đang tranh chấp số 195, 196, 197 tờ bản đồ số 10 (thửa đất số 1 tờ bản đồ địa chính TD17-2023, diện tích thực tế 4.553,5m^2), tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực X, thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng) ban hành quyết định cưỡng chế thi hành án bằng biện pháp kê biên tài sản; bán đấu giá tài sản đã kê biên. Trong quá trình xử lý tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thi hành bản án dân sự, bị đơn nhiều lần khiếu nại, tố cáo việc kê biên, bán đấu giá tài sản và đã được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông giải quyết, nội dung: Khiếu nại, tố cáo của ông C, bà T1 không có căn cứ (bút lục số 159, 180, 268). Tuy nhiên, Quyết định không khởi tố vụ án số: 07/QĐ-VKSTC-C1 ngày 17-02-2025 của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, ghi nhận: Hành vi của Chấp hành viên đã vi phạm các quy định về kê biên tài sản… gây thiệt hại về tài sản của người bị thi hành án, có dấu hiệu của tội *"Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ"*, song đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự (bút lục số 442). Ngoài ra, tại Văn bản số: 434/CTHADS-TCCB ngày 28-3-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông đã xác định: ngày 14-4-2006 và ngày 19-9-2006 Chấp hành viên ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 06/THA và ký Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đắk Nông có vi phạm và việc giải quyết khiếu nại cũng có vi phạm, song đã hết thời hiệu xử lý kỷ luật, do đó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông đã phê bình nghiêm khắc (bút lục số 497).

[1.2]. Mặt khác, quá trình thực hiện nghĩa vụ thi hành bản án dân sự (từ năm 2008) và giải quyết vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông T với ông C, bà T1 tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil (năm 2023): Các đơn khiếu nại, Biên bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải… ông C, bà T1 nhiều lần khiếu nại, yêu cầu xem xét đối với trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản đã bị kê biên vào năm 2006 (bút lục 50, 51, 102, 175, 184, 324, 326). Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cung cấp các đơn khiếu nại về việc kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản gửi Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông ngày 22-01-2007, ngày 11-7-2008 và trình bày: Quá trình xử lý tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với với bản án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil ông C, bà T1 liên tục có đơn yêu cầu xem xét về việc cưỡng chế, kê

biên và kết quả đấu giá tài sản, nhưng Cơ quan thi hành án dân sự và Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông chỉ giải quyết theo thủ tục khiếu nại của pháp luật thi hành án dân sự, không hướng dẫn thủ tục yêu cầu giải quyết đối với kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật. Do đó, đại diện theo ủy quyền bị đơn đồng ý với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng về việc hủy bản án sơ thẩm, đồng thời yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, việc cung cấp tài liệu mới và việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm được xem xét, đánh giá là tình tiết mới của vụ án.

[2]. Từ những nhận định nêu tại mục [1] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy để giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình cũng như các đương sự khác trong vụ án phải đưa Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đắk Nông (nay là Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời yêu cầu cung cấp các tài liệu liên quan mới có căn cứ đánh giá trình tự, thủ tục đấu giá tài sản; nghĩa vụ bàn giao tài sản trúng đấu giá… theo quy định của pháp luật đối với các thửa đất số 195, 196 và 197, tờ bản đồ số 10, diện tích 4.890m^2, toạ lạc tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Đắk Nông). Như vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ cần chấp nhận và chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 02-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng:

[3.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản sẽ được xem xét, quyết định khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và kháng cáo của bị đơn Nguyễn Phi C, Nguyễn Thị T1: Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số: 01/2025/DS-ST ngày 02-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí và chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 148, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Án phí sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2.2. Án phí phúc thẩm: Trả lại cho ông Nguyễn Phi C và bà Nguyễn Thị T mỗi người 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000882 ngày 21-7-2025 và số 0000905 ngày 22-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ II);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 8 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương